TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 36/2019/HS-ST Ngày 20-11-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trung;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đặng T, sinh ngày 26/10/2001 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng N, sinh năm 1966 và bà Hồ M, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Anh, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự; Chưa; Tiền án: Chưa; Về nhân thân: Ngày 31/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" chưa chấp hành nhưng lại tiếp tục phạm tội mới; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 03/09/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Vũ L, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê U, sinh năm 1978 (đã chết) và bà Hồ Thị E, sinh năm 1979; Vợ: Trương Thị C, sinh năm 1995; Có 02 người con (Lê K, sinh năm 2014; Lê A, sinh năm 2016); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 12/9/2019; Tạm giam: Ngày

18/9/2019 (ở vụ án khác). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng T và Lê Vũ L là*: Ông Lê Ơ- Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp – Chi nhánh số 2 (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Nguyễn P, sinh năm 1950 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị KP, sinh năm 1957 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn X, sinh năm 1995 (vắng mặt);

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1998 (vắng mặt);

3. Lê Q, sinh năm 1945 (vắng mặt);

4. Lê D, sinh năm 1972 (có mặt);

5. Hồ M (mẹ ruột bị cáo), sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2019, Đặng T, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66H1-348.12, đi từ xã Tân Hội đến cửa hàng KP (thuộc Khóm BH, phường AT, thị xã HN) do anh Nguyễn P làm chủ, để mua 25 miếng sắt tròn có lỗ (long đền). Khi anh Nguyễn P lấy hàng bán cho T thì T quan sát thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu đen để trên tủ gỗ nên đã lấy trộm cất giấu vào túi quần bên phải phía sau. Khi đã lấy trộm điện thoại xong, T đứng đợi lấy long đền và đưa tiền cho ông P rồi điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, ông P kiểm tra phát hiện tài sản bị mất trộm trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ xác định hành vi phạm tội của Đặng T, nên vào ngày 08 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng T về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra, Đặng T lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2019, Đặng T đi chày cá quanh khu vực Khóm MN, phường AT, thị xã HN phát hiện bè cá của bà Nguyễn Thị KP không người trông coi, trên bè có phòng chứa tài sản, cửa phòng đang khóa

nên dùng kéo cạy khoen cửa vào trong lấy 01 (một) máy khoan bằng điện hiệu HITACHI, màu trắng xám, 01 (một) máy khoan bằng điện hiệu TOOL MASTER, màu xanh và 01 (một) bình ắc quy hiệu DONGNAI N50, đem ra khỏi phòng. Sau đó Đặng T để bình ắc quy ở hành lang bên phải của bè cách cửa phòng khoảng 02 (hai) mét, đưa 02 (hai) máy khoan vào thùng xốp lội ngang sông đem về nhà (ở khóm 1, phường AT, thị xã HN) cất giấu. Sau đó Đặng T, đi lại nhà Lê Vũ L nói "Chó con ơi, tao trộm 02 máy khoan với một cái bình rồi, còn cái bình dưới bè vác lên tiếp tao đi bán" thì L đồng ý. Khi T và L đến gần nơi để bình ắc quy, T đứng trên bờ quan sát, cảnh giới L xuống bè vác bình ắc quy hiệu DONGNAI N50 lên bờ đem bán cho bà Lê Q (Bảy Dược) giá 300.000đồng, chia nhau mỗi người được 150.000đồng. Đặng T, tiếp tục nhờ L lấy hai máy khoan đã trộm đem bán, L đồng ý và đem bán cho ông Lê D (bác ruột L) với giá 300.000đồng chia ra mỗi người được 150.000đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an mời làm việc.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-348.12, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen-xám, số loại SIRIUS F1 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

- 01 (một) cái bình ắc quy hiệu DONGNAI 50 (loại 50 ampe), đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy khoan điện màu trắng - xám, nhãn hiệu HITACHI, đã qua sử dụng;

- 01 (một) máy khoan điện màu xanh, nhãn hiệu TOOL MASTER, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, phần lưỡi bị gỉ sét, có một đầu lưỡi đã bị gãy, phần cán được bao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài 24cm.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã HN, kết luận định giá như sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là: 3.167.000đồng

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã HN, kết luận định giá như sau:

- 01 (một) cái bình ắc quy hiệu DONGNAI 50 (loại 50 ampe), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường

tại thời điểm bình quân là 447.000đồng/bình x 01 bình = 447.000đồng.

- 01 (một) máy khoan điện màu trắng (xám), nhãn hiệu HITACHI, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là 800.000 đồng x 01 cái = 800.000 đồng.

- 01 (một) máy khoan điện màu xanh, nhãn hiệu TOOL MASTER, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là 800.000đồng x 01 cái = 800.000đồng

Qua điều tra, Đặng T thừa nhận: khi mượn xe mô tô biển kiểm soát 66H1-348.12 của Nguyễn X (xe do chị Nguyễn Thị B đứng tên sở hữu) đi mua long đền, do có ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI của anh Nguyễn P.

Sau đó, Đặng T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) cái bình ắc quy hiệu DONGNAI 50 (loại 50 ampe); 01 (một) máy khoan điện màu trắng - xám, nhãn hiệu HITACHI; 01 (một) máy khoan điện màu xanh, nhãn hiệu TOOL MASTER của bà Nguyễn Thị KP và nhờ Lê Vũ L lấy số tài sản T trộm của bà Nguyễn Thị KP đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

* Các vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý:

- Trả lại cho các bị hại:

+ Nguyễn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Nguyễn Thị KP: 01 (một) cái bình ắc quy hiệu DONGNAI 50 (loại 50 ampe); 01 (một) máy khoan điện màu trắng - xám, nhãn hiệu HITACHI; 01 (một) máy khoan điện màu xanh, nhãn hiệu TOOL MASTER; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, phần lưỡi bị gỉ sét, có một đầu lưỡi đã bị gãy, phần cán được bao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài 24cm.

- Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1-348.12, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen – xám, số loại SIRIUS F1 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

- Về dân sự: Các bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng T, Lê Vũ L thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi pham tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Đặng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Vũ L về

tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng T và Lê Vũ L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Luật sư bào chữa cho 2 bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo Đặng T và Lê Vũ L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Đặng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Lê Vũ L đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng T về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo Lê Vũ L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Đối với bị cáo Đặng T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST, ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN thành tù có thời hạn; Đề nghị áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

- Đối với bị cáo Lê Vũ L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Đối với việc anh Nguyễn X cho Đặng T mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 66H1-348.12 (xe do chị Nguyễn Thị B là chủ sở hữu), Đặng T nói mượn xe đi mua hàng, anh Thái không biết Trắng sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thái với vai trò đồng

phạm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với ông Lê D, bà Lê Q (Bảy Dược) là người mua 02 máy khoan bằng điện, một bình ắc quy do Lê Vũ L bán, khi mua ông Hiền và bà Thuộc không biết tài sản do trộm cắp mà có, khi bị phát hiện ông, bà đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê D, bà Lê Q về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về vật chứng vụ án**:**

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Q và Lê D không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mà ông, bà mua tài sản do các bị cáo bán. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết phần bồi thường này.

Bị cáo Đặng T và bị cáo Lê Vũ L thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, Bản thân bị cáo vào ngày 31/7/2019 đã bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách kể từ ngày 31/7/2019 về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian thử thách, vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của các bị hại, bị cáo lại tiếp tục có

hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI và chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị KP 02 máy khoan bằng điện hiệu HITACHI và hiệu TOOL MASTER và 01 bình ắc quy hiệu DONGNAI N50 với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã HN, kết luận định giá như sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là: 3.167.000đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã HN, kết luận định giá như sau:

- 01 (một) cái bình ắc quy hiệu DONGNAI 50 (loại 50 ampe), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là 447.000đồng/bình x 01 bình = 447.000đồng.

- 01 (một) máy khoan điện màu trắng (xám), nhãn hiệu HITACHI, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là 800.000đồng x 01 cái = 800.000đồng.

- 01 (một) máy khoan điện màu xanh, nhãn hiệu TOOL MASTER, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại xác định khảo sát thị trường tại thời điểm bình quân là 800.000đồng x 01 cái = 800.000đồng.

Giá trị các tài sản chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị KP là 2.047.000đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản mà bị cáo Đặng T chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn P và Nguyễn Thị KP là 5.214.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sợ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đặng T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173**. Tội trộm cắp tài sản:**

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Đối với bị cáo Lê Vũ L: Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình lả nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù giữa bị cáo với bị cáo Đặng T tuy không có hứa hẹn trước, nhưng khi bị cáo Trắng rủ đi lấy tài sản đem bán, bị cáo biết tài sản mà bị cáo Trắng kêu đem bán là do Trắng phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn thực hiện đem bán để cùng bị cáo Trắng chia tiền nhau để tiêu xài.

Tài sản mà bị cáo đem đi tiêu thụ gồm 02 máy khoan bằng điện hiệu HITACHI và hiệu TOOL MASTER và 01 bình ắc quy hiệu DONGNAI N50 mà bị cáo Đặng T lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị KP.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã HN thì tổng giá trị tài sản có giá trị là 2.047.000đồng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Vũ L đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Điều 323. **Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.**

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Đặng T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hinh sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

+ Bị cáo Lê Vũ L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự :Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Đặng T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

+ Bị cáo Lê Vũ L: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tặng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

Đối với Đặng T, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST, ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN thành tù có thời hạn, đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 2 bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù chung của 2 bản án điều đó cũng mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với việc anh Nguyễn X cho Đặng T mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 66H1-348.12 (xe do Nguyễn Thị B là chủ sở hữu), Đặng T nói mượn xe đi mua hàng, anh X không biết T sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X với vai trò đồng phạm, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với ông Lê D, bà Lê Q (Bảy Dược) là người mua 02 máy khoan bằng điện, một bình ắc quy do Lê Vũ L bán, khi mua ông D và bà Q không biết tài sản do trộm cắp mà có, khi bị phát hiện ông, bà đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê D, bà Lê Q về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho:

- Bị hại Nguyễn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

- Bị hại Nguyễn Thị KP: 01 (một) cái bình ắc quy hiệu DONGNAI 50 (loại 50 ampe); 01 (một) máy khoan điện màu trắng - xám, nhãn hiệu HITACHI; 01 (một) máy khoan điện màu xanh, nhãn hiệu TOOL MASTER ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, phần lưỡi bị gỉ sét, có một đầu lưỡi đã bị gãy, phần cán được bao bằng nhựa màu đen, tổng chiều dài 24cm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66H1-348.12, nhãn hiệu YAMAHA, màu đen – xám, số loại SIRIUS F1 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Q và Lê D không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mà các ông mua tài sản do các bị cáo bán. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần bồi thường này.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm**:** Căn Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định. Nhưng xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử quyết định miễn tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 91, Điều 101, khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng T 01 (Một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù bị cáo bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST, ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp,buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam: Ngày 03/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Vũ L (tên gọi khác: Chó con) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 12/9/2019.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng T, Lê Vũ L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2019).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngầy được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống